

NGUYỄN THỊ HOÀNG



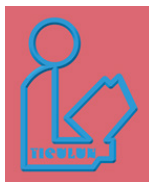
BÔNG MA



VĂN SỐ 163
01-10-1970

Bóng ma

NGUYỄN THỊ HOÀNG



Paris * 02.2025

bóng ma

Nguyễn Thị Hoàng

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

bóng ma

NGUYỄN THỊ HOÀNG

**Tập san Văn * Năm thứ bảy
Số 163 ngày 01-10-1970**

Tôi thức dậy sau giấc ngủ trưa buồn bã và lạnh lẽo, với cảm tưởng một bóng dáng nào vừa lảng vảng đọng đưa qua lại trong không khí tối tăm ẩm mốc của căn phòng Nhật Bản nghèo nàn nhỏ hẹp.

Nhìn quanh, tìm kiếm một dấu vết xê dịch khác lạ, nhưng không có gì hết ngoài những đồ vật yên lặng và đìu hiu. Trên mặt tôi, ngọn đèn điện vàng chạch lờ mờ kẻ thành một vòng tròn ánh sáng lung lay. Bên góc kia là cái tủ áo đóng vào tường, với những chồng nệm gối cũ ẩm mốc lâu ngày đầy nhóc, màu sắc vừa

sắc sỡ vừa quái dị, như những mảnh vải áo của một hình nhân phường tuồng kỳ dị trong chiêm bao. Góc bên kia là bình hoa đặt trên sàn nhà trải chiếu, với những búp hoa giấy hướng lên khung tường thấp treo một bức tranh đường nét lạnh nhạt, lu mờ. Hai mắt tôi bỗng dừng lại đó, khoảng giữa bức tranh và bình hoa. Hình như có ai ở khoảng đó đã nhìn về phía tôi, trong giấc ngủ. Không có ai hết. Chỉ cô búp bê Nhật mặc gấm xanh, với mái tóc đen nhánh vắn cao lấp lánh những cái trâm tí hon màu vàng và tủy lục. Đầu cô ta nghiêng theo chiếc dù che trên vai. Và vì thế, hai con mắt nhìn hẳn về phía tôi. Tôi muốn bế cô ta ra, nói chuyện, và mỉm cười đáp lại, vì dù sao cô cũng là sinh vật thứ hai trong căn phòng này. Cô ta bị nhốt trong một tủ kính nhỏ xinh đẹp, nên chúng tôi chỉ nhìn nhau. Nhưng lúc tôi không nhìn vào góc phòng

kia nữa, tôi vẫn cảm thấy cô búp bê nhìn tôi chăm chú, tò mò. Không phải cô ta nhìn một phía, bất động, mà tôi quay về phía nào, hai con mắt cô ta xoay theo chiều ấy. Điều đó không có thật đâu, tất nhiên, vậy đừng nói ngay là tôi phịa. Nhưng cũng không phải là không có, vì đúng là cô ta nhìn theo tôi. Dù sao đó mới chỉ là cảm tưởng thôi, cảm tưởng đầu tiên thì bao giờ cũng dễ gây nhiều ấn tượng và xúc động. Cho nên tôi vẫn nghĩ là có cái gì khác trong góc phòng tối om kia, chỗ cô búp bê Nhật Bản che dù đứng đợi một người tình không bao giờ tới.

Tôi tung tấm mền dày, ngồi dậy, vuốt mặt. Tiếng mưa đã lẫn vào trong tiếng nhạc nỉ non buồn bã của một khúc đàn Phù Tang trong ti-vi từ bao giờ. Từng giọt mưa nhỏ và buồn gõ nhẹ lên những tàu lá nào sau khoảng sân nhỏ sũng nước.

Tôi nghĩ, vậy mình lại nằm nhà cho hết chiều nay, với lý do an ủi là trời mưa và mình không dù che không áo ấm. Tôi quì gối trên nệm, buộc kỹ lại sợi đai màu đỏ và vàng quanh cái ảo kimono trắng kẻ sọc xanh của nhà trọ, đứng lên, quần lại mở tóc và hai chân lúm chúm trong đôi dép Nhật màu đỏ, đi qua phòng bên.

Hai vợ chồng bà bạn và mấy người bạn khác đã ngồi quì gối quanh cái bàn vuông thấp. Trên bàn những chén trà hình tròn bầu bĩnh, một cái ấm nước mới pha trà, một đĩa đầy những cái bánh ngọt hình tròn, màu vàng sẫm, giống như những miếng cao su của đàn bà dùng đánh phấn Max Factor ướn. Tôi kéo một cái gối mỏng đặt cạnh bà bạn và xếp hai gối lên trên, ngồi yên lặng. Đói quá, tôi nói. Ngủ ngon quá nhỉ, bà bạn hay một người nào đó hình như nói vậy, và họ

nói gì với nhau. Về chuyển đi. Về hội chợ Osaka, về những gì tôi không còn chú ý đến nữa. Tôi như đang bay là là trên những ngọn cây cao bao phủ sương mù. Tôi đang chao lượn, lên rất cao và xuống rất sâu, những đỉnh non và hố thẳm tình cờ nào đó. Những bất ngờ tuyệt diệu một đời người chỉ có thể tìm thấy một lần. Tôi nói quá đáng, cho vui. Thật ra thì sự tình cờ chỉ là khoảng không của hư vô, hay sự đầy ngập của sương mù. Hai tay vắng vẻ. Tôi vắn tay áo kimônô rộng thùng thình, thật rón rén, nhẹ nhàng, và cầm lặng để với tay lấy một tách trà nóng. Tự nhiên tôi không tìm thấy tôi đâu cả, và tôi mỉm cười với người lạ đang vươn tay rón rén lấy tách trà kia. Buổi chiều nhập nhòa ngoài kia vườn mưa lả tả. Mùi thơm của cỏ ướt với diêm bào mới trộn lẫn. Tôi muốn đi. Nghĩ đến một vài người bạn mới quen. Khoảng cách với

quê nhà. Giữa tôi với tôi. Và sự lạc lõng chơi với không cùng của tôi này trong tôi khác. Cho nên tôi mỉm cười. Và cảm thấy buổi chiều vô vị bỗng đẹp và thơm lại mùi hương đã giây phút mà xa xưa của bảy ngày Đà Bắc.

Người chồng của bà bạn bỗng nói:

– Thế là ta có người dẫn đường và đi chơi ngoài được rồi đấy.

– Ai vậy ?

– Một người Nhật, biết chút xíu tiếng Anh,

Không biết chút xíu là chừng nào, và hẳn là loại gì, tôi nghĩ và cảm thấy bức tức vô cớ.

– Chút xíu, chắc cũng cỡ bằng tên sinh viên tối qua chứ gì.

Thằng nhỏ chắc đã hút hết bao Dunhill và không dám lai vãng tới gầ vùng này nữa. Tôi đã ngồi đó, với cơn giận tràn ngập, vô lý, trên những bậc thềm cũ dẫn lên tầng trên của một nhà trọ trống trơn buồn rầu, với những trái nho xanh mua trong đường hẻm xa lạ, cho qua buổi tối đói khát. Những đồ đạc ngổn ngang trong phòng. Nhất định là phải dọn đi một chỗ nào khác, không được một phòng trong khách sạn, thì ít ra là một nơi nào tương đối có mỹ cảm hơn.

Một người nào cần nhận:

– Đi Nhật như thế này, thà ở quách Việt nam mà đi qua vùng Bà Chiêu còn hơn.

Tôi muốn cười. Nhưng không thể cười. Từ sân bay lộng lẫy về nhà trọ, con đường đã thênh thang với đà xe bay vút

trong gió đêm lên, và tôi đã tưởng chừng những ngày ngắn ngủi ghé qua Osaka sẽ tuyệt vời vô cùng. Vậy là khi tới đầu hẻm nhỏ này, khi lên hết khoảng cầu thang lem nhem kia, nỗi thất vọng đã biến thành cơn giận. Một người nói có lẽ mọi người cần tiết kiệm nên phải chọn chỗ này, giá rẻ, vì chuyến đi còn dài. Tôi thì không thể nào chịu được như vậy.

Thà chuyển đi tận cùng ngay bằng một ngày tuyệt vời nào đó còn hơn kéo dài hàng năm với một khung cảnh tồi tàn.

Mọi người chia làm ba phe. Một phe ở lại nhà trọ này. Một phe chủ trương không cần nhà cửa, đi lang bang tận hưởng hết đêm dài. Một phe khác, có tôi, nhất định là đi ngay, một nơi nào khác. Hai người trong nhóm đi tìm chỗ trọ. Gần đến khuya, họ trở về, với một

sinh viên Nhật. Hắn có vẻ ngốc nghếch và nhút nhát, với một mớ sách vở khu khu trên tay. Có lẽ hắn vừa đi học một lớp tối về. Hắn sẽ gọi giùm một chiếc taxi và đưa mọi người tới chỗ mới, với nhúm Anh ngữ có thể hiểu vài ba tiếng của chúng tôi.

Chờ mãi không có xe nào chạy qua. Cậu nhỏ sốt ruột, cứ lảm nhảm và vùng chạy, tôi muốn về nhà, tôi muốn về nhà. Hai người đi tìm chỗ đã bắt cóc cậu ta, nhờ thông ngôn lại với tài xế và chủ nhà trọ bên kia. Cậu ta bắt đầu hoảng sợ khi một người giữ tay lại không cho chạy. Hắn sợ vì không hiểu bọn người lạ sai hắn làm việc gì. Bọn người lạ thì sợ, nếu hắn vượt chạy sẽ không cách gì nói với tài xế taxi đưa về nhà trọ vừa tìm thấy, với đồng hành lý ngổn ngang khắp mặt đường kia.

Cuối cùng, đến nửa đêm rồi cũng bắt được hai taxi trống. Tên sinh viên bị bắt luôn vào trong xe. Hắn lại la, tôi muốn về nhà, tôi muốn về nhà, nghe phát sốt ruột. Nhưng thả hắn thì đến nhà trọ không làm thế nào cho chủ nhà hiểu là cần dọn xếp bao nhiêu phòng, bao nhiêu chỗ, giá cả và thời gian ở trọ.

Vậy nhưng cuối cùng hắn cũng bị áp tải tới nhà trọ. vẫn đóng xong vai trò thông ngôn, và một người trong nhóm tặng hắn một bao Dunhill có sẵn, với một tiếng Nhật độc nhất có thể nói là “arigato”.

Từ đó bọn người câm chỉ làm dấu với chủ nhà trọ để đặt bữa ăn, hỏi thăm chỗ tắm, và những nhu cầu vặt vãnh khác. Một mình tôi phải chiếm riêng một phòng, trong khi mỗi phòng chủ trọ có thể dành cho ba người. Họ ăn chung, ngủ chung,

và tấm chung nữa, trong nhà này. Ban đầu họ không chịu dành cho tôi một phòng với cả ba chỗ như vậy, dù là trả giá gấp ba. Cuối cùng không hiểu sao, họ lại bằng lòng. Như vậy là phòng tôi, ở trong cùng, không có cửa ra vào, bốn bề bít kín với những tấm vách giấy kéo sột soạt. Muốn ra vào, tôi phải băng ngang qua phòng bà bạn. Cho nên tới giờ giới nghiêm của họ, tôi đành chết ngộp trong phòng, trừ khi lại một trái bom nguyên tử thứ ba thả xuống Hiroshima.

Như vậy là phòng tôi có ba tấm nệm. Như phòng của Thoreau trong cuốn “Walden” có ba cái ghế, tôi nghĩ, và cố bằng lòng với phần ý nghĩa của con số ba chênh vênh kia. Tôi qua đêm đầu tiên, thao thức và mệt mỏi ở trên tấm nệm giữa, với mùi ẩm mốc xông lên từ chiếu lát sàn, từ những bức vách giấy, từ những

gối nệm xa lạ, và thật khó chịu, từ trong chiếc áo kimono còn mới nguyên đang mặc trên mình. Có lẽ không phải là mùi ẩm mốc, mà là hương vị gì đặc biệt của những ngôi nhà Nhật Bản nhỏ bé.

Có tiếng gõ nhẹ vào tấm vách giấy phía trước. Người chồng bà bạn nói là hản tới, có lẽ.

Rồi cánh cửa kéo xích qua, nhẹ nhàng, hản cúi đầu chào chúng tôi và ra dấu hỏi có thể bước vào được không. Chúng tôi đều nhếch chỗ cho hản ngồi. Hản lăm lì yên lặng, và có vẻ buồn rầu nhút nhát, ngần ngại. Không thể đoán được hản là loại người gì. Thợ thuyền. Lính giải ngũ, người đi buôn, hoặc một hạng gì tệ hơn thế thôi. Cái bề ngoài và cách cuộc chất phác, tầm thường của người Nhật xa lạ hình như tỏa ra một cái gì khô khan, buồn bã làm mất vui những

người bên cạnh. Hấn nói bằng tay chân, và đầu cổ hơn là giọng nói. Hình như hấn chỉ biết chừng mười tiếng Anh là cùng. Cho nên hấn chỉ cười, hay lăm lì, hoặc khá hơn, thỉnh thoảng ú ớ như những người cầm đứng đón đầu bến xe xin tiền khách. Tôi bực mình quá mức và cảm thấy mọi sự ở đây thật quả hoàn toàn hỏng, từ khung cảnh, người, cho đến tất cả cái ầu cái ngủ. Cuối cùng tôi cố nhìn lại xem gã Nhật bản có gì đặc biệt mà mình lười nhận ra hay không. Không. Đầu hấn vuông vức như một miếng gỗ khô, với hai mày ngang phè đen thui như bôi nhọ, cặp mắt nhỏ, đờ đẫn, vẫn đục, buồn rầu, không sinh khí. Tôi nói không ăn nhập gì với câu chuyện của mọi người xung quanh, chán quá, tôi muốn về Đài Bắc. Cũng không hiểu sao. Nhưng quả là tôi muốn về Đài Bắc, bỏ dở chuyến đi, và sau đó về lại Sài Gòn. Hình như mọi

điều bắt đầu và chấm hết ở Đài Bắc rồi, từ Nhật Bản trở đi, không còn gì để đón chào và nhìn ngắm nữa.

Từ ý nghĩ đó, tôi bỗng muốn gặp lại một vài khuôn mặt quen thuộc nào đó đã gặp ở Đài Bắc vừa rồi. Những khuôn mặt không còn sắc nét trong ký ức, nhưng lai vãng, vẫn vợ, thân thuộc làm vui, làm buồn, làm trôi nổi bỗng bênh tâm hồn trong thứ vầng nổi sương sao của tháng ngày đã mất.

✱

Cho nên, sáu giờ chiều, tới vùng dậy từ tấm nệm ẩm mốc của căn phòng nhỏ tối mờ buồn bã, nhặt vội vài cái áo quần và đồ dùng lặt vặt, nhất định đi ngay lên Tokyo. Để khỏi bị nhìn thấy về Việt Nam

quá rõ, tới mặc một bộ quần áo tây thật gọn, quần thêm cái khăn vào cổ, và vớ cái xách tay giản dị nhất phẳng phàng đi ra ngoài, tất nhiên là phải qua trạm gác của vợ chồng bà bạn.

Bên ngoài, sau khung gương nhỏ, người thợ mộc đã ngừng bào cửa, đang lúi húi gỡ mấy cái áo phơi trên dây kềm xuống. Mấy cụm cây nhỏ xiu đứng im chờ một cơn mưa chắc chắn sẽ tới vào khoảng nửa đêm. Vòm trời chiều mịt mù thấp hẳn xuống sau mái hiên tịch mịch. Nghe rõ tiếng dép lệt xệt của bà chủ nhà trên những tấm thảm lát sàn. Tiếng nước nóng của ai tắm xối ào ào phòng bên kia. Với tiếng líu ríu của mấy người sinh viên Nhật trở về phòng trọ. Tôi nói là tôi đi Tokyo đây, chịu hết nổi rồi. Họ nói, ơ kìa, thế ra bà định đi thật sao. Tôi nói, sao lại không thật. Không được đâu, đừng liều.

Tôi nói, chán quá rồi, tôi nhất định, đến đêm, tàu tốc hành vẫn còn. Khoảng sáu rưỡi tôi ra ga và đến hơn chín giờ đêm là tới Tokyo. Họ bắt đầu hoảng với ý muốn quyết liệt của tôi, hình như họ cũng nghĩ có gì trên Tokyo để có thể lại cuốn tôi vào chuyến đi liều lĩnh vội vàng như thế. Không có gì hết. Chỉ ông bà Rychio sẽ đón tôi khi tôi tới nơi và gọi điện thoại được cho họ. Cũng không chắc nữa. Bởi ông ấy có thể đã đi Đức quốc rồi, sớm hơn dự định, chỉ mình bà ở nhà. Bà thì biết rất ít tiếng Anh, nếu gọi điện thoại và bà nghe được, làm sao hiểu tôi nói gì để đi đón, Nhưng tôi vẫn nghĩ là họ chờ mình và tôi nhất định sẽ lên thăm, như đã hứa.

Phút chia tay vẫn làm tưởng nhớ và bùi ngùi buổi sáng đó. Họ về Nhật trước, đúng vào hôm tất cả những người khác

lên tàu đi Đài Trung thăm Nhật Nguyệt Hồ.

Đoàn xe sắp sửa khởi hành để ra ga xe lửa, tôi thấy vợ chồng họ từ cửa khách sạn vội vã đi ra, mặt tươi cười và xúc động lạ lùng. Ông đi trước, bà theo sau, hình ảnh của một cặp vợ chồng Đông phương kiểu mẫu dễ thương nhất, họ tới từng chiếc xe, chào hỏi và bắt tay từ biệt từng người. Thấy tôi ngồi phía ngoài, ông bà hình như có ý bước hẳn lên xe. Tôi dời chỗ, nhào người ra ngoài khung cửa. Ông Rychio nói rất tiếc là không cũng đi Đài Trung với mọi người, phải về Nhật sớm để còn đi hội nghị gì bên Đức. Tôi nói quá tiếc không có dịp chuyện trò nhiều với ông bà, thế nào cũng tìm đến thăm khi qua Nhật. Ông nói đến Tokyo gọi điện thoại ngay, thế nào ông bà cũng sẽ ra đón, ông bà chờ tôi. Rồi là mái tóc

bạc trắng như một cánh hạc buồn lẫn khuất ngàn mây của ông bỗng lùi lại với đà xe bắt đầu xê dịch. Bà vợ, trắng nõn và mũm mĩm trong chiếc áo màu tím tươi với những cánh hoa trắng lớn mái tóc cúp bông-bê rung rinh lảng lẩy bên hai má phính bầu như trẻ con, cặp mắt nhỏ đen muôi linh động trên đôi môi nhỏ xiu và sống mũi kín đều thanh tú, chuỗi hai cánh tay tròn và ngắn, mềm mại thân yêu cầm lấy bàn tay tôi, siết chặt và giữ lại một lúc lâu, hàng mi chớp, đôi môi cười, cái đầu tròn nhỏ nhẵn gật gật một lời cảm cảm mến. Rồi xe chạy. Chúng tôi vẫy tay chào nhau, lần cuối cùng, và mặc dù tôi cố nghĩ là sẽ lên thăm họ một lần ở Tokyo, nhưng trong thâm tâm, tôi cảm thấy điều ấy cũng mơ hồ và vô vọng như ước mơ một chuyện tình nào mây khói xa xôi những ngày còn trẻ.

Không bao giờ tôi nghĩ, nếu không có chuyến đi, là đến một lúc nào đó, ta gặp một người nào, chỉ một lần, dù mến yêu dù thù ghét, cũng chỉ một lần, rồi từ đó cho đến ngày nhắm mắt, vĩnh viễn, dù trái đất còn quay, người ta vẫn có thể đi lại, viếng thăm nhau, những đường bay vẫn tiếp tục nối kết mây trời và biên cương nhưng không bao giờ, không bao giờ ta còn gặp lại người đã gặp một lần thứ hai nào nữa, dù sống sót tới vạn triệu đời ta sống.

Ý nghĩ đó làm buồn bã, nhưng cũng làm nâng niu yêu cầu những gì đã tới, đã đi qua, và ý nghĩ lên thăm lại ông bà Rychio dịu dàng trang trọng kia, hai người như làm nên cả một Nhật Bản xa xưa chỉ còn trong ký ức của hoa anh đào không bao giờ nở nữa, nung nấu trong lòng tôi một thứ lửa dịu dàng và say sưa,

thứ lửa của lò sưởi nửa khuya thức dậy một mình ngồi ngắm chính mình. Và tôi nhắc va-li đi ra cửa,

Lúc đó người Nhật xấu xí bước vào. Hắn làm dấu hỏi. Nghe nói tôi đi ngay Tokyo, hắn la lên, kinh hãi như tôi sắp đi “hara-kiri”. Rồi hắn ngồi bệt xuống, mặt buồn bã, lo âu, nói huyền thiên gì gì với vợ chồng bà bạn. Ông ta nói lại là hắn bảo đường sá nguy hiểm vô cùng và đàn bà con gái đi một mình lên Tokyo thế nào cũng bị du đũng bắt cóc, thế nào cũng bị cướp giật, hay bị đem bán sang Macao... Hắn nói, không phải vì cản không cho tôi đi mà nói vậy. Nhưng sự thật thì bây giờ những vụ cướp giật bắt cóc xảy ra rất thường, vì du đãng quá lộng hành. Ngay cả ngồi trong nhà, cướp cũng có thể xông vào làm đủ các trò tồi tệ. Hắn nói thế nào mà, buổi chiều sắp xuống,

ngôi nhà xa lạ heo hút, những con đường chẳng chịt bên ngoài không biết dẫn đưa về đâu, bốn bề lạ lẫm. bỗng ngỡ, người nghe cảm tưởng như đang bị rơi vào một ở phức kích kinh dị nào đó và đang hồi hộp đợi chờ một tai họa có thể xảy tới bất cứ lúc nào. Rồi thì hẳn kết thúc một cách quả quyết, tôi cử đi một mình đi nhưng rồi sẽ không còn về lại được nữa, vì giữa đường có thể bị này nọ, hẳn làm bộ tuột mũi gươm nhọn cắm phập vào bụng và lấp bắp hai chữ harakiri, harakiri... Chết. Chết không phải là chuyện dễ. Và chết một cách vui vẻ và xi-nê như thế lại càng khó hơn, Tuy nhiên những lời bàn tán làm tôi bức mình. Tôi thù ghét tất cả những cái gì làm vương vীu ý định mình. Nhưng chính sự vương vীu kia thường làm nhìn lại và trông thấy một cái gì khác lạ.

Đến đó tôi bỗng nghĩ tới căn phòng trong kia, và đêm đang xuống. Đêm xuống. Tôi không sợ những gì có thể thật sự xảy ra. Nhưng lại sợ những điều chỉ xảy ra trong tưởng tượng của mình. Một đoạn phim Nhật không khí ma quỷ và bi thương trở về ám ảnh. Hình bóng bà Rychio bỗng nhạt nhòa trong trí nhớ. Tôi ngồi xuống, hai tay bó gối. Bà bạn nằm quẩn mình kín mít trong tấm chăn bông dày ấm áp, ông chồng ngồi uống trà hay làm thơ gì đó. Nhà bếp đang sửa soạn cơm chiều. Máy người trợ lực tục trở về.

Tôi lại ra ga, tới một nơi không biết bao giờ, với những rừng người xa lạ. Để kiếm tìm gì. Không gì hết. Không có gì ở Nhật Bản này hết. Có thể đi tới tận cùng trái đất, nếu có gì ở đó. Nhưng một quãng đường ba giờ đường xe tốc hành,

ba ngàn rưởi đồng yen, và không có gì cả cuối đường. Với một vài ám ảnh buồn rầu lạnh lẽo.

Tôi quay về phòng, kéo mạnh tấm vách giấy, nhốt mình lại bên trong, như cũ. Biết thế này có lẽ không bao giờ tôi tới Nhật, và cũng sẽ không bao giờ trở lại Nhật nữa. Những điều nhìn thấy trái ngược hẳn với những hình ảnh mộng mơ về một xứ anh đào và tuyết trắng. Trong nỗi buồn giận không căn nguyên của tôi, Nhật Bản chỉ là những con đường rộng thênh thang vòng lên lượn xuống, với hàng hàng lớp lớp xe mới toanh chạy hết tốc độ bên tay trái. Chỉ là những chuyến tàu tốc hành tối tân máy móc như đời sống dân chúng ở đó, với những hàng dài ghế ngồi chất đầy những đàn ông đảm chiêu ngủ gà ngủ gật chờ tới ga xuống sở làm nào đó, những đứa trẻ má đỏ hồng

đang tuổi vui chơi ôm cặp sách vở với miếng bánh mì nguội dắt dúi nhau lên ngói vừa đọc dò bài vừa ngủ mê với nụ cười ngây ngủ, với những người đàn bà đeo con sau lưng, bụng mang thai mệt nhọc, lão đảo phóng mình lên một toa tàu sắp chạy, đứng đeo một cánh tay vào cái quai nắm lưng lẳng trên trần tàu, giữa mắt nhìn lạnh đăm thờ ơ dừng dừng và vô tâm của những người đàn ông đã chiếm được chỗ ngồi với những khoảng đường hầm, những nhà ga người li ti như đám kiến, đi đi chạy chạy không ngừng tán loạn, với những cửa hàng vĩ đại hàng chục tầng, đi một ngày chưa xem hết một tầng, với những đám đông mua mua bán bán chạy rùng rùng ra cửa vào cửa không ngừng nghỉ, với những thang máy rầm rập liên miên xuống xuống lên lên, với vô vàn những người con gái con trai áo quần tóc tai bờm xờm, nhập cảng

những kiểu tân thời từ Tây phương nào loạn tới...

Còn hội chợ. Có gì ở đó. Có gì ngoài những số chi phí khổng lồ, những dấu hiệu của văn minh cơ khí, đời sống máy móc phô trương, và sự chiến thắng của những quốc gia tìm tới phương tiện tốt nhất để chiếm cứ hành tinh khác, hay chỉ để tiêu diệt hết đời sống hỗn nhiên của con người, phá hủy hết cảm xúc, suy tư, cùng tất cả mọi giá trị tâm linh, nhân bản... Những thang máy khổng lồ lộng lẫy. Những ngõ ngách bằng điện tử, quái dị, khổng lồ, ra vào lên xuống qua vế. Để nhìn. Để xem. Và để không cảm thấy một điều gì hết. Và trời mưa. Mưa như điên cuồng trút xuống hàng triệu hàng vạn dù nhấp nhô như nấm mọc khắp các nẻo đường vào Osaka của từng loạt người điên bỏ hết thì giờ công việc vào

chen chúc xếp hàng nối đuôi dưới mưa lạnh của một Nhật Bản lệt xết tận cùng để chờ đợi từ sáng tới chiều vào xem một cục đá lấy từ mặt trăng hay một miếng thức ăn khô của phi hành gia mang theo trên chuyến đi lấy lòng danh tiếng...

Và điều đáng chán hơn tất cả những điều trên kia là người Nhật Bản vừa tốt bụng vừa xấu xí kia. Tốt bụng, vì hẳn dành tất cả thì giờ để dẫn đường cho chúng tôi, đi hội chợ, mua sắm, tìm chỗ ăn cơm, xem phong cảnh, hết sức tận tụy kiên nhẫn mà không hề tỏ dấu khó chịu hay chán nản. Người bực mình chính là tôi. Là vì không nói tiếng Nhật được, mà tiếng Anh thì không ai hiểu, những kẻ hiểu thì không chịu nói, cho nên bao giờ cũng chỉ trở ăm ớ, như bọn người câm. Người Nhật dẫn đường thì hỏi gì hẳn cũng ngỡ ngáo như mất hồn, và tôi

muốn mua gì, hỏi hắn cái gì, hắn cũng chỉ nói nâu nâu, gì cũng nâu tuốt. Bực mình mãi tôi sinh ra cái gắt buồn bã. Và ghét tất cả mọi người, nhất là người Nhật suốt ngày chỉ nói nâu nâu...

✱

Và tôi chỉ bớt bực mình khi biết đến câu chuyện tội nghiệp của hắn. Hắn là lính giải ngũ, và bây giờ buôn bán gì lằng nhằng qua ngày. Điều ấy không quan hệ, bởi hắn không có vẻ gì là buôn bán. Hình như là một thứ công an chìm. Vì không lý gì hắn ở, không một mục đích nào cả, hàng tuần trong khách sạn, không đi chơi, không làm việc. Và trong suốt thời gian hội chợ, để duy trì an ninh cho khắp vùng Osaka, người ta đã tổ chức một vòng đai công an chìm và cảnh sát

bí mật rải rác quanh các khu vực đi về hội chợ. Có thể hẳn là một trong những người làm vòng đai đó. Điều ấy không quan hệ. Mà là đời riêng hẳn. Hẳn nói một mình đã bao nhiêu năm nay, không uống rượu, không hút thuốc, không đi chơi, nghĩa là không hưởng một cái gì có thể làm sướng hay làm vui, để sống như chết theo một người đã chết. Vì không thể chết, cho nên hẳn chỉ muốn trải qua cuộc đời một cách kham khổ và buồn bã theo một người đã chết. Nàng chết khi hai người gần cưới nhau, giữa thời gian đem nhau tới khách sạn này, một thời gian hẳn được nghỉ phép. Một ngày đi phố, hẳn vào hàng mua quà cho nàng, và khi trở ra, nàng chỉ còn là một đồng máu thịt bấy nhầy trên đường xe chạy. Chôn cất nàng xong, hẳn trở về nhà trọ, sống với những đồ đạc của nàng bỏ lại, một thời gian, rồi đi vợ vất, điên khùng, và từ

đó cứ hàng năm, đúng vào tuần lễ nghỉ phép xưa kia, hắn lại trở về khách sạn này, nơi đã trải qua với nàng những ngày đầu tiên, cuối cùng, và tìm lại căn phòng nàng đã ở. Năm nay thì căn phòng đó đã bị chiếm khi hắn tới, nên hắn phải ở phòng khác. Khi mấy người khách kia đi rồi, hắn định dọn sang, thì tôi lại chiếm mất phòng, lần nữa.

Vậy là tôi đã ở trong căn phòng của người con gái đã tới và đã chết. Và trên những tấm nệm này, những gối chần này, những đồ đạc trong căn phòng này... Tôi nhìn qua, như bị thu hút khi trở về phòng buổi tối đó khoảng mờ giữa bình bông và bức tranh. Cô búp bê mặc gấm xanh lại nhìn tôi, có vẻ quen thuộc hơn ngày đầu tiên mới tới. Tiếng mưa vẫn nhỏ xuống đều đều ngoài những tàu lá buồn rầu. Và khúc đàn Nhật Bản ai oán

vẫn nhỏ giọt từ máy truyền hình trên tủ thấp. Cơn lạnh bỗng ngấm lên khắp người. Tôi nghĩ là vì vừa tắm nước nóng ở trên lầu, và vì những ý nghĩ vẫn vơ nào đó. Phải ngủ sớm để sáng mai đi Kyoto bù lại chuyến đi Tokyo đã hỏng. Tôi dọn dẹp lại bàn trà thơm tắt, nhấp một chén, và đốt một điếu Dunhill. Nhớ một tách cà phê. Như tách cà phê đã uống lần cuối cùng ở Đài Bắc. Buổi sáng ấy. Bông cúc trắng trên cái bàn vuông nhỏ phủ khăn màu mù-tạt. Nhưng bây giờ không còn cà phê. Và không còn cà phê nữa. Tôi nuốt một viên Librium nhỏ xíu và chuôi mình vào nệm, cố ngủ.

Vì khó ngủ, phải chuẩn bị mọi điều cho giấc ngủ nên tôi có thể nhớ rõ ràng chắc chắn những hình ảnh trước mắt khi nằm xuống. Cái đèn điện lủng lẳng chính giữa phòng là hai ống nê-ông tròn, một

ống là đèn trắng, một ống là đèn vàng mờ để chong khi ngủ. Trước khi nằm xuống, tôi vẫn để ống đèn trắng, cho căn phòng bớt vẻ lạnh lẽo âm u, và đã kéo chăn thẳng tắp lên ngang ngực.

Trong giấc ngủ, tôi cảm thấy, không phải thuốc đang ngấm dần nhưng đang loãng tan đi, và tôi dần dần tỉnh lại. Bỗng nhiên tôi có cảm tưởng lạ lùng có ai đang kéo chăn đắp tôi xéo sang một bên. Giấc ngủ ngắn ngủi, yên tĩnh, và tôi đã nằm thật im, không nhúc nhích. Mở mắt ra, khoảng mền đắp ngang ngay ngắn trên ngực xéo đi một bên thật, và ống đèn nê-ông trắng. đã tắt, chỉ còn lại màu đèn ống vàng nhạt mà tôi không bật lên trước khi nằm xuống.

Tôi nghĩ hay mình đã chạm tay vào tấm chăn trong khi ngủ nên nó lệch xéo đi, và ngọn đèn trắng thay bằng đèn vàng

là vì chủ nhà có một chỗ bật đèn nào bên ngoài, thay đèn cho mỗi phòng trong giờ ngủ.

Và tôi nhắm mắt cố ngủ lại. Nhưng có cái gì bên phía cô búp bê bắt tôi mở mắt ra nhìn lại lần nữa. Không có gì cả. Nhưng tôi có cảm tưởng như tóc cô búp bê bỗng dài ra, và vạt áo cô ta mềm mại, như vừa có một sự xê dịch mơ hồ. Bây giờ quá nửa khuya, viên thuốc đã tiêu tan, tôi không thể ngủ nữa, nhưng mệt quá, nên lại mê mê thiếp thiếp nằm im trước khi kéo tấm chăn đắp ngang ngay ngắn như trước,

Đến lúc, tôi cảm thấy mình trong suốt, xa vắng, như đang bay lên cao vút một tầng không khí nào quanh quẽ, và cảm nhận ra thật rõ, thật đúng, tất cả mọi điều xung quanh đồng thời với tấm chăn đắp ngang bỗng dừng bị kéo từ từ

xéo sang một bên và dần dần lật hẳn về phía dưới chân. Tôi mở bung mắt. Bốn bề kín bưng không mảy may gió lọt, nhưng ngọn điện vàng mờ treo trên mặt tôi nằm dang lung lay qua lại, thật nhẹ và êm, như một quả lắc đồng hồ. Tôi nhìn dọc theo đường dây nổi lên trần nhà tìm xem một con chuột hay thằn lằn nào vừa chạy ngang qua làm lay động vòng đèn tròn. Nhưng tuyệt nhiên không có gì cả. Tôi nhìn xuống mình, dưới chân. Tấm chăn bị kéo dừng lại ngang bụng. Đúng vào lúc đó tôi bỗng nhìn, không ý định, lại phía cái tủ lún trong tường và tốc chân đứng dậy, mở bung thật nhanh hai cánh cửa. Một đồng mền gối cũ rơi xuống. Có cái gì quái dị và bất thường trong những màu tím màu đỏ màu vàng màu xanh sặc sỡ của hàng gấm bọc nệm. Màu sắc như từ một tấm áo kimono cũ rách lâu năm bây giờ chấp vá lại, với

nguyên vẹn mùi ẩm mốc và long não, xa xưa. Tôi lùa tất cả những thứ đó vào tủ, đóng thật chặt, nhốt vài ám ảnh vào bên trong, nằm xuống, kéo chăn lại như cũ, và cảm thấy là có cái gì khác lạ đang vây phủ trong không khí khuya khoắt này, và tôi nhất quyết tóm lấy sự quái lạ đó. Tôi nhắm mắt, vờ ngủ, và chờ đợi. Một cơn lạnh chạy dọc sống lưng làm nhồm người và mở mắt. Ngọn đèn chong đã đổi sang đèn trắng nhưng điện bây giờ yếu, màu trắng nhợt nhạt, âm u.

Rồi trong vũng trắng nhợt âm u và thanh vắng kia, tôi nghe xa hút không biết từ đâu, một khúc đàn buồn của Nhật Bản. Khúc đàn nỉ non, ấp ủ nước mát và tiếng thở dài của trời mưa và gió lạnh. Tôi nhìn sang cô búp bê và nhận ra cô búp bê đang chơi đàn tranh, chiếc đàn tranh nhỏ xíu dưới những ngón tay

tí hon mong manh. Tôi hỏi âm thầm, có phải cô kéo chân tôi không. Tôi nghe như có tiếng tôi đáp vì vu, không, người khác. Tôi hỏi ai. Cô búp bê nói, ngủ đi, chốc nữa. Chốc nữa, cái gì. Tôi kiểm lại tấm chăn đắp ngang người lần nữa trước khi nhắm mắt lại. Nhưng vừa nhắm mắt là tôi nghe khoảng da sau gáy được sát nhẹ một phiến nước đá, và những chân tóc như rợn lên run rẩy. Cùng lúc với tấm chăn bị kéo từ từ, chậm và nhẹ, xéo qua một bên, như hai lần trước. Màu trắng của ngọn đèn trong hai mắt tôi mở hé nhìn lên chỉ còn như một sợi chỉ trắng mong manh sắp đứt trong khoảng tối tăm lạnh lẽo. Tôi vùng dậy, thật mạnh, quyết liệt, đứng thẳng người lên, vắn lại mớ tóc, buộc chặt dải đai kimônô, bật cả hai ngọn đèn sáng khắp căn phòng. Tôi vuốt mặt, uống một tách trà, hút thêm một điếu thuốc và yên lặng ngồi

bó gối trên nệm. Nhưng không thể ngồi lâu với cảm giác lạnh lạnh vừa ập tới sau lưng. Tôi quờ tay ra sau, chụp lấy khoảng không. Tiếng đàn tranh xa vút vi vu lại trỗi lên từ phía góc phòng nơi cô búp bê ngồi. Mọi điều như cũ, và tôi nghĩ là mình quá mệt nên thần trí mê sảng. Bây giờ phải ngủ, và chuyển đi còn dài.

Tôi để đèn sáng, lần này trùm cả chân lên đầu, tự chôn trong vũng tối ngọt ngọt. Và dần dần giấc ngủ tới cuốn tôi vào những con sóng đen khổng lồ.

– Xin lỗi chị, tôi nghe tiếng nói nào vi vu qua tiếng sóng.

– Ai vậy.

– Tôi.

– Cô búp bê.

– Không tôi chỉ ghé qua cô búp bê thôi.

– Cô kéo chặn tôi, tại sao ?

– Phải. Tôi không muốn chị ngủ.

– Cô phá tôi, tại sao ?

– Chị không hỏi tôi là ai.

– Ai.

– Vợ người dẫn đường cho chị.

– À, tôi hiểu, Cô cần lấy lại căn phòng phải không, mai tôi đi.

– Không, chị đã tới chiếm chỗ tôi, đi hay không chị cũng đã chiếm chỗ tôi,

– Từ khi cô không còn, bao nhiêu người khác tới ở phòng này, cô vẫn kéo chặn người ta ?

– Không, chỉ chị thôi.

– Sao vậy.

– Chị khác họ mà, chị biết lấy.

Và tiếng cười, thanh, nhỏ, chua chát.

– Hay là cô tưởng... lắm gì về tôi.

– Không, trái lại, tại sao chị lại gắt gỏng và khó chịu với người Nhật ?

– Tôi đang khó chịu với tất cả, không riêng gì với người nào.

– Tại sao?

– Tôi không hỏi chuyện cô, việc gì cô hỏi chuyện tôi.

– Tôi muốn giúp chị.

– Không ai giúp được ai, như tôi cũng không giúp được cô. Cái gì đã tới,

cũng đã đi. Và chúng ta chỉ sống hay chết với sự muộn màng nào đó.

– Đừng nói những điều buồn. Như tôi có buồn đâu.

– Tất nhiên, cô không còn buồn còn vui, cô là sự thanh vắng cuối cùng.

– Cõi nào còn tình yêu, cõi đó không thể có sự thanh vắng.

– Chết rồi, vẫn còn có tình yêu sao.

– Tôi vẫn trở về đây rất thường, thì chị đủ hiểu.

– Để được gì.

– Cũng như chị, chị còn đó, và có nhiều thứ, nhưng chị cũng được gì đâu.

– Cô như thế, sao lại lấy người Nhật ấy.

– Như thế là sao.

– Tôi chắc là cô đẹp, và có tâm hồn..., ông ta thì xấu xí, cục mịch...

– Phải, tôi đẹp, có tâm hồn, và đúng như chị nghĩ về tôi. Tôi nhà giàu, học hết đại học, lẽ ra thì..., nhưng gặp anh ấy, tôi từ chối hết những gì đã có, từ chối cả chính tôi trước kia để thành người khác, hợp với anh ấy. Từ đó, tôi lang thang, nghèo khổ, mất mát, và làm đủ nghề để nuôi sống và theo đuổi đời sống không tương lai của anh ấy.

– Cô làm gì trước khi...

– Trước khi chết à, tôi bán hàng, rồi vào đứng suốt ngày trong thang máy để rao hàng, chị có thể gặp tôi...

– Nhưng sao cô lại có thể yêu một cái gì không đẹp.

– Đẹp, chị cho thế nào là đẹp. Cái bề ngoài. Chị coi chừng. Chị có đi qua cửa ngõ những cái đẹp chị mơ tưởng, tôi thì sẽ thấy...

– Tôi biết, cô đừng lên giọng, nhưng phải cái đẹp, hay ít ra, chút mỹ cảm nào đó...

– Chị không chịu nhận sự thật sao.

– Không có sự thật nào ngoài cái đẹp.

– Nhưng không có cái đẹp nào ngoài sự thật. Chị tìm cái đẹp, rồi chị sẽ chỉ thấy khoảng không, hay sự giả dối, ở chính mình nữa...

– Thôi đi, cô đừng làm hỏng ý nghĩ tôi chứ.

– Tôi thấy chị hết, chị đừng chối, chị muốn tôi nói ra sự thật không. Chị cáu vì không tìm thấy cái gì đẹp ở đây cả.

Tôi cười trong giấc ngủ.

– Nếu tìm thấy cái đẹp, tôi vẫn câu, cô nghĩ sao nào.

Tiếng cười dưới sóng.

– Là vì... cái đẹp không thuộc về chị. Hay thuộc về mà chị không thể nhận.

– Tôi không muốn nói với cô nữa. Hãy là cái bóng dễ thương như từ buổi tối cô tới phá tôi.

– Tôi không phá, tôi muốn lay chuyển chị.

– Không ai lay chuyển được tôi, trừ tôi.

– Nếu tôi nhập vào trong chị, thì tôi là chị, và tôi sẽ lay chuyển chị.

– Ngày đó còn xa xôi vô cùng.

– Cũng còn tùy. Đời người...

– Cô nói sao?

– Chị có ra Umeda không. Ngày mai tôi đứng chờ chị đó, chị thấy tôi, đứng trong góc thang máy, làm sao chị nhận ra tôi ư, một nốt ruồi trên má trái.

– Làm sao một người có thể vừa sống vừa chết đi.

– Tôi đang sống và chị đang chết mà chị không biết đấy.

– Tại sao tôi đang chết.

– Vì chị không còn cảm thấy gì nữa hết. Những điều tưởng cảm thấy tràn đầy, ngán ngủi, lừa phỉnh, Chị gạt chị. Chị không có gì hết đâu. Rồi chị sẽ về không, như đi không.

– Cô nói gì gì vậy.

– Thôi chị ngủ đi, khi ngủ, chị có vẻ sống hơn là khi thức.

– Ai mà chẳng vậy, khi đời buồn rầu và mọi điều đều trái với ước mong ta.

– Thảm chưa. Này, đừng phàn nàn. Những điều chưa tới sẽ tới.

– Không gì tới nữa cả.

– Thôi ngủ đi.

– Đừng kéo chăn tôi nữa.

– Mai nhớ ra Umeda thăm tôi, lần cuối.

– Cô có nhận ra tôi không ?

- Không. Nhưng mà chị sẽ nhận ra tôi, này, chị, phải cố mà sống lại.

– Tôi muốn. Nhưng không phải chỉ ý muốn là đủ. Tôi không còn cách sống lại.

Cuộc đời, ngày tháng, mọi điều tang ma và trống trải vô cùng...

– Chị quá tham lam.

– Có lẽ. Nhưng nếu cô thử sống qua nổi một ngày của tôi, tôi có thể đổi chỗ cho cô vĩnh viễn đó.

Tiếng cười hiu hắt, và rồi tiếng sóng chìm đi trong giấc ngủ chấp nối.

*

Buổi chiều cuối cùng, sau khi đi thăm kinh thành cũ ở Osaka, tôi ra dấu cho người Nhật dẫn đường đến một nơi nào có thể tìm mua được một cây kiếm Nhật. Hẳn hiểu như thế nào mà lại dẫn chúng tôi lại một trung tâm bán hàng vĩ đại nhất vùng. Mãi đến khi tới đó, đọc

thấy chữ Umeda thật lớn trên bức tường khổng lồ, tôi mới nhớ đến lời dặn của người con gái hôm qua, trong chiêm bao. Tôi không tin, bởi vì thật ra cái chăn đã bị kéo xéch xuống lúc tôi ngủ thiếp và những tiếng nói cười đã văng vẳng âm thanh trong đêm khuya. Nhưng mà không thể biết rõ là lúc ấy tôi nhìn thấy hay chiêm bao người con gái. Có cái gì trắng xóa, hư ảo, lảng đãng lập lờ trong trí nhớ tôi về giọng nói và hình bóng người con gái Nhật.

Qua những hàng bán áo quần, giày dép, bóp xách, các thứ trang điểm của đàn bà, chúng tôi như lạc vào trong những vòng vây hỗn độn của sắc màu cám dỗ với hàng trăm nghìn thứ hàng bày bán không biết phải mua thứ nào và bỏ thứ nào. Cuối cùng, chúng tôi mỗi chân, đành phải đi ra ngoài.

Trước khi đi ra, bỗng tôi có ý muốn đi đến nhìn từng chót vót trên cao, với lý do mơ hồ là tìm hàng may áo dài, tìm đôi bông tai, tìm cái áo khoác... Bước vào thang máy, tôi cảm thấy lạnh lẽo trên gáy như có ai nhìn trộm đằng sau. Tiếng nói líu ríu của cô gái gác thang máy rao mời hàng làm liên tưởng một tiếng nói nào đã nghe đã tắt. Tôi quay lại phía mắt nào nhìn trộm. Đúng là cô gái đang nói nhìn tôi từ lúc bước vào thang máy. Trên khuôn mặt xinh đẹp, thắm tươi, nhưng lạnh lẽo, tịch mịch, không biểu lộ một chút xúc động hay sinh khí của con người đang còn hơi thở, như được nặn bằng sáp ong, hay bằng nhựa đúc búp bê, tôi nhận ra một nốt ruồi nâu bên má trái của nàng. Toàn người đông đúc tuôn ra khỏi thang máy vừa dừng ở tầng trên cùng. Tôi muốn dừng lại, nhìn thẳng vào mặt cô ta, và hỏi một câu gì

đó, nhưng đám đông đã đẩy bật tôi ra ngoài và lôi cuốn theo, cùng lúc, tôi nghe thấy, thật rõ, không thể nhầm lẫn, tiếng người Nhật dẫn đường kêu lên, tiếng kêu kinh ngạc và quái dị, bàng hoàng. Rồi thì cánh cửa thang máy tự động khép lại, và tiếp tục con đường đi xuống. Chúng tôi ngồi chờ ở cửa số 5 đến nửa giờ đồng hồ vẫn không thấy người Nhật dẫn đường ra theo.

Có lẽ hần đã đi ra, nhưng lạc đường trong đám đông không bao giờ theo kịp chúng tôi nữa. Có lẽ hần ở lại trong thang máy, suốt ngày lên lên xuống xuống theo đám khách và cô gái có nốt ruồi bên má trái, nếu quả là cô ta giống hệt vợ chưa cưới đã chết của hần. Có lẽ, biết đâu, chính cô gái trong thang máy chính là bóng ma, người Nhật dẫn đường cũng là bóng ma và bây giờ, cả hai người đã đưa

nhau về một đời sống khác, bình yên và ung dung hơn đời sống của những người Nhật tôi đã phải nhìn thấy trên những chuyến tàu tốc hành buồn bã và trong Osaka hội chợ mưa phủ đầy trời.

NGUYỄN THỊ HOÀNG

VĂN số 164
những cây bút trẻ

